

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 439/2016/KDTM-ST.

Ngày: 19/04/2016.

V/v: “Tranh chấp
hợp đồng mua bán hàng hoá”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/- Bà Trần Thị Thiên Hương.
 - 2/- Bà Phạm Thị Xuân.
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 14 và ngày 19 tháng 04 năm 2016, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 116/2015/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2015 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2016/QĐ-XX ngày 16/03/2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số 513/2016/QĐST-HPT ngày 05/04/2016, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn.

Trụ sở: 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Vĩnh Kim – Giám đốc.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam.

Trụ sở: 543/49 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện: Bà Mai Thị Thuý Dương và/hoặc ông Nguyễn An Nhân – Theo Giấy ủy quyền ngày 30/11/2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam.

Trụ sở: Phòng 3, Lầu 8, Toà nhà Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện: Ông Tống Khánh Trình hoặc bà Nguyễn Thị Điệp – Theo Giấy ủy quyền ngày 26/11/2015.

2. Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu.
Trụ sở: 131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.
Đại diện: Ông Lê Đức Thiệp – Theo Giấy ủy quyền ngày 24/06/2015.

(Các đương sự có mặt)

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có ông Lương Vĩnh Kim đại diện theo pháp luật trình bày:

Dựa trên cam kết của Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam (sau đây gọi tắt là Sao Nam) bán cho Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Saigonbook) giá rẻ hơn 20% so với các đối tác khác, ngày 20 tháng 10 năm 2014, Saigonbook và Sao Nam có ký Hợp đồng Kinh Tế số 038/HĐKT-14 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 038) để mua bán máy in kỹ thuật số Konica Minolta bizhub PRESS C1100 có đặc điểm kỹ thuật gồm: Bộ điều khiển xử lý file in Print Controller IC-602C được tích hợp trong máy, bộ chuyên giấy RU-511, bộ làm ẩm giấy HM-101, bộ nạp giấy PF-707, bộ đóng kim đầu ra FS-532, tổng trị giá là 3.409.111.200 đồng (sau đây gọi tắt là máy C1100). Saigonbook đã chuyển cho Sao Nam số tiền đặt cọc là 511.366.680 đồng.

Do sửa chữa trụ sở theo thiết kế của Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam (sau đây gọi tắt là KMV) nên Saigonbook đột ngột thiếu tiền thanh toán đợt 2, phải vay của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (sau đây gọi tắt là ACBL) một số tiền là 2.640.436.000 đồng dưới hình thức của một Hợp đồng Cho thuê tài chính ký ngày 27 tháng 12 năm 2014. Cùng ngày, ba bên là Saigonbook, Sao Nam và ACBL có ký một Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 03) và 01 phụ lục số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 (sau đây gọi tắt là Phụ lục hợp đồng) để thay thế cho Hợp đồng 038. Trong Hợp đồng 03 này, ACBL là bên cho thuê tài chính và đứng tên mua tài sản trong thời gian cho thuê tài chính; Sao Nam là bên bán tài sản và Saigonbook là bên thuê tài chính và quyết định mua tài sản với nội dung mua bán hoàn toàn giống Hợp đồng 038.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2015, Saigonbook đã trả hết tiền nợ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng cho thuê tài chính và do đó nắm quyền sở hữu đối với máy C1100. Sự việc này được chứng nhận bằng Biên bản thanh lý hợp đồng, Biên bản bàn giao tài sản và Hóa đơn giá trị gia tăng.

Sau khi mua máy C1100, Saigonbook phát hiện Sao Nam và KMV đã có hành vi lừa dối như sau:

1. Lừa dối về giá bán máy C1100: Saigonbook cho rằng bị lừa dối về giá vì Sao Nam đã bán mắc hơn giá thị trường. Chứng cứ mà Saigonbook đưa ra gồm:

- Tại bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam chào giá máy C1100 là 3.873.990.185 đồng. Nhưng tại bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015, Sao Nam chào giá máy C1100 là 2.000.000.000 đồng. Như vậy trong thời hạn 09 tháng, Sao Nam đưa ra giá chênh lệch nhau đến 1.873.990.185 đồng.

- Căn cứ vào 2 chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn thì giá máy C1100 vào thời điểm tháng 07/2014 và tháng 07/2015 không biến động và giá máy trên thị trường dao động khoảng 1.900.000.000 đồng cộng trừ 10%.

- Saigonbook đã mua máy C1100 từ đại lý khác của KMV là Công ty Giải pháp công nghệ Sài Gòn với giá gần là 1.300.000.000 đồng. Như vậy điều này mâu thuẫn với Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/01/2014 vì tại hợp đồng trên có quy định KMV quyết định giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam, mức giá này sẽ được KMV điều chỉnh mỗi năm một lần.

2. Lừa dối về chương trình khuyến mại giảm 20% giá bán máy C1100:

Căn cứ vào Bảng chào giá số 128/CVT/14, Sao Nam có đề nghị giảm giá đặc biệt 20% cho Saigonbook làm cho Saigonbook nhầm tưởng giá máy C1100 do Sao Nam bán rẻ hơn giá thị trường. Nhưng thực tế, giá máy C1100 do Sao Nam bán mắc hơn thị trường nhiều.

3. Lừa dối về dịch vụ click charge:

Sao Nam và KMV không thông báo dịch vụ tính phí theo trang in (dịch vụ click charge). Chỉ khi việc mua bán hoàn tất, Sao Nam và KMV mới thông báo cho Saigonbook biết là hợp đồng còn thiếu quy định về click charge và tuổi thọ vòng đời của máy C1100 chỉ là 20.000.000 trang in. Sao Nam và KMV đã lừa dối Saigonbook về việc này.

4. Lừa dối về chất lượng máy C1100:

Máy C1100 vừa bàn giao đã bị lỗi, lỗi kéo dài hơn 03 tháng. Sau khi nghiệm thu bàn giao máy thì Sao Nam mới khắc phục được. Hiện nay máy C1100 vẫn không hoạt động được.

5. Lừa dối về bảo hành máy C1100:

Tại Điều 4 Hợp đồng 03 và Điều 7 Hợp đồng 038 do Sao Nam cung cấp có quy định về thời hạn bảo hành là 12 tháng. Thực tế theo quy định của Konica Minolta thì thời hạn bảo hành đối với máy C1100 là 36 tháng. Như vậy Sao Nam, KMV đã lừa dối Saigonbook về thời hạn bảo hành của máy C1100.

6. Lừa dối về xuất xứ máy C1100:

Tại bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam cam kết hàng hóa nhập khẩu, mới 100%, nhà sản xuất Konica Minolta Business Technology Inc. Trước khi mua máy C1100, Sao Nam và KMV có cử các chuyên gia người Nhật đến trụ sở Saigonbook để tư vấn. Và tại Điều 1 Hợp đồng 03 có quy định xuất xứ máy C1100 là Nhật Bản. Tất cả điều này làm cho Saigonbook lầm tưởng xuất xứ máy C1100 là Nhật Bản. Tuy nhiên căn

cứ vào tờ khai hải quan, các chi tiết bên trong máy đều thể hiện là xuất xứ Trung Quốc.

Tóm lại, Sao Nam và KMV đã có các hành vi lừa dối như trên, dẫn đến các Hợp đồng 038, Hợp đồng 03 bị vô hiệu theo quy định tại Luật thương mại và Bộ luật dân sự.

Vì Hợp đồng vô hiệu nên các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Nay Saigonbook yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng 038, Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng vô hiệu do bị lừa dối và yêu cầu xử lý hợp đồng vô hiệu như sau:

- Saigonbook trả lại máy in C1100, bộ lưu điện UPS và tiền khấu hao là 19.190.535 đồng cho Sao Nam, KMV. Tiền khấu hao (hao mòn) được tính trên 225.771 click charge được ghi nhận theo đồng hồ hiện nay và trên cơ sở giá thị trường máy C1100 là 1,7 tỷ đồng: $(1.700.000.000/20.000.000 \text{click charge}) \times 225.771 \text{click charge} = 19.190.535 \text{ đồng}$.

- Sao Nam và KMV phải liên đới trách nhiệm trả lại tiền và bồi thường thiệt hại cho Saigonbook, cụ thể như sau:

a. Hoàn trả cho Saigonbook số tiền mua máy là 3.409.111.200 đồng.

b. Bồi thường các khoản thiệt hại sau đây:

(i) Tiền lãi theo lãi suất 11,5%/năm tính trên số tiền thanh toán Hợp đồng 038, Hợp đồng 03 và ký khế ước nhận nợ theo ba đợt. Tính đến ngày 10 tháng 11 năm 2015 là: $\{[(511.366.680 \text{ đồng} \times 385 \text{ ngày}) + (1.897.511.294 \text{ đồng} \times 310 \text{ ngày}) + (1.022.733.360 \text{ đồng} \times 220 \text{ ngày})] \times (11,5\%/365 \text{ ngày})\} = 318.252.579 \text{ đồng}$.

(ii) Phí bảo hiểm máy C1100 = 22.500.134 đồng.

(iii) Phí trả nợ trước hạn = 23.038.000 đồng.

(iv) Tiền mua lại tài sản = 9.902.000 đồng.

Tổng cộng a + b = 3.782.803.913 đồng.

Tổng cộng các khoản tiền mà Sao Nam và KMV phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Saigonbook, sau khi trừ đi 19.190.535 đồng tiền hao mòn, còn lại là: $3.782.803.913 - 19.190.535 = 3.763.613.378 \text{ đồng}$.

Yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Sao Nam có Mai Thị Thuỳ Dương và/hoặc ông Nguyễn An Nhân đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào khoảng tháng 08/2014, sau khi Saigonbook tìm hiểu mô hình Printing Shop, Saigonbook đã đề nghị Sao Nam giới thiệu một hệ thống máy in công nghiệp mới nhất, hiện đại nhất của Konica Minolta và theo lời đề nghị này, Sao Nam đã giới thiệu đến Saigonbook máy in C1100 với nhiều tính năng nổi trội hơn các dòng máy mà KMV đang cung cấp tại thời điểm đó

và thời gian dự kiến đưa ra thị trường Việt Nam vào Quý 4 năm 2014. Sau khi nghiên cứu, Saigonbook đã yêu cầu Sao Nam gửi báo giá máy in C1100.

Ngày 14/10/2014, Sao Nam đã gửi bản Báo giá số 128/CVT/14 cho máy in C1100 kèm theo chi tiết tính năng kỹ thuật. Giá chào là 3.099.192.148 chưa bao gồm thuế GTGT và có giảm giá đặc biệt 20% so với giá sẽ bán ra dựa trên bảng giá bán lẻ đề nghị của KMV.

Sau khi tham khảo giá cả, tính năng kỹ thuật, các điều kiện mua bán, Sao Nam và Saigonbook ký Hợp đồng 038 về việc cung cấp máy in C1100 với giá trị 3.099.192.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT (giá trị có thuế là 3.409.111.200 đồng). Thời gian giao hàng là 10 tuần kể từ ngày Sao Nam nhận được tiền đặt cọc của Saigonbook.

Ngày 20/10/2014, Sao Nam nhận được số tiền 511.366.680 đồng đặt cọc cho Hợp đồng nói trên.

Ngày 09/12/2014, Sao Nam đã gửi thông báo giao hàng để Saigonbook chuẩn bị tài chính cho việc thanh toán đợt 2 (Hợp đồng quy định thanh toán ngay tại thời điểm hàng hóa được giao đến địa chỉ của Saigonbook).

Tuy nhiên đến thời điểm này, Saigonbook do không đủ khả năng tài chính để chi trả cho đợt 2 nên có đề nghị Sao Nam chuyển đổi hình thức thanh toán sang trả chậm nhưng Sao Nam đã không đồng ý.

Đứng trước nguy cơ phải chịu phạt do không có khả năng thực hiện Hợp đồng, Saigonbook đã tìm kiếm nguồn hỗ trợ tài chính thông qua hình thức thuê mua tài sản tại ACBL và đã ký kết hợp đồng thuê tài chính trong đó ACBL sẽ mua và cho Saigonbook thuê lại một máy in C1100.

Sau đó, ngày 27/12/2014 Sao Nam đã liên hệ và xúc tiến ký kết Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng với ACBL để cung cấp máy in C1100. Tại điểm 2 Khoản 3, Điều 1 của phụ lục hợp đồng, các bên Sao Nam, ACBL và Saigonbook đã đồng ý thay thế Hợp đồng 038, đồng thời chuyển số tiền 511.366.680 đồng mà Saigonbook đã đặt cọc cho Hợp đồng 038 sang thanh toán cho đợt 1 của Hợp đồng 03.

Như vậy, theo thỏa thuận của các bên, Hợp đồng 038 mặc nhiên được chấm dứt và hết hiệu lực thi hành.

Ngày 27/12/2014, Saigonbook và ACBL, Sao Nam đã ký kết Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng trong đó:

- Bên mua: ACBL.
- Bên thuê/sử dụng sau cùng: Saigonbook.
- Bên bán: Sao Nam.

Sao Nam đã giao hàng đầy đủ tại địa điểm chỉ định của Hợp đồng. Các bên đã lập Biên bản bàn giao hàng hóa, xác nhận hàng hóa đã giao đầy đủ. Các bên đã ký kết Biên bản hoàn tất lắp đặt và Biên bản hoàn tất hướng dẫn sử dụng.

Ngày 26/03/2015 các bên đã ký kết Biên bản nghiệm thu. Trong đó Bên mua, Bên sử dụng đã chấp nhận máy in C1100 và đưa vào sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh và đã có doanh thu.

Sao Nam đã nhận được đủ tiền thanh toán và ACBL đã nhận đầy đủ tài sản theo hợp đồng. Chiếu theo quy định tại Điều 6.1 Hợp đồng 03 thì Hợp đồng 03 đã hết hiệu lực và mặc nhiên được thanh lý, trừ điều khoản bảo hành.

Sao Nam đã thực hiện nộp đủ các nghĩa vụ về thuế cho Hợp đồng này bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN năm 2014.

Sau một thời gian dài sử dụng máy in C1100, đến ngày 25/07/2015, Sao Nam nhận được yêu cầu từ Saigonbook, yêu cầu Sao Nam nhận lại máy và hoàn trả lại tiền cho Saigonbook vì những lý do: Lừa dối về tư cách ký hợp đồng, lừa dối về giá.

Trên tinh thần thiện chí, hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong kinh doanh, giải quyết sự việc thông qua thương lượng hòa giải. Với sự đồng ý của KMV nhận lại máy mà Sao Nam đã bán cho ACBL và Saigonbook mua lại sau này. Ngày 06/08/2015, Sao Nam đã có cuộc họp với Saigonbook để đề xuất phương án giải quyết khiếu nại trên, cụ thể là:

- Chúng tôi đã giải thích với Saigonbook là máy in C1070P và C1100 hoạt động bình thường không có những khiếm khuyết, lỗi kỹ thuật. Chúng tôi đã khẳng định không có lừa dối trong việc mua bán hai máy này.

- Với máy in C1070P mà Saigonbook đã mua trực tiếp từ Sao Nam, chúng tôi đồng ý nhận và hoàn trả tiền lại cho Saigonbook theo yêu cầu được hoàn trả máy in “với lý do không phù hợp kinh doanh, mặc dù đã ký nghiệm thu”. Yêu cầu của Saigonbook đối với máy in C1070P đã được giải quyết theo Biên bản trả hàng hai bên đã ký ngày 08/08/2014.

- Đối với máy in C1100 do ACBL là đơn vị ký hợp đồng mua bán với Sao Nam và cho Saigonbook thuê lại, việc ACBL sở hữu tài sản được quy định rõ tại Điều 15.1 Hợp đồng cho thuê tài chính. Ngoài ra, ngày 05/08/2015 chúng tôi đã có công văn tham vấn với ACBL về quyền sở hữu máy in C1100 và được trả lời là máy in C1100 vẫn thuộc quyền sở hữu của ACBL. Căn cứ theo quy định của Hợp đồng cho thuê tài chính và sự trả lời của đại diện ACBL, chúng tôi đã đề xuất 02 phương án như sau:

Phương án 1: Saigonbook tắt toán Hợp đồng thuê mua với ACBL và không dành quyền mua lại tài sản. Trong trường hợp này, Sao Nam sẽ giải quyết vấn đề khiếu nại nếu có với ACBL.

Phương án 2: Saigonbook tắt toán Hợp đồng thuê mua với ACBL và mua lại tài sản của ACBL. Sao Nam sẽ giải quyết theo hướng mua lại có điều kiện máy in C1100.

Do Saigonbook đã tắt toán Hợp đồng thuê mua với ACBL và mua lại máy in C1100, ngày 18/08/2015, Sao Nam đã gặp Saigonbook để bàn việc mua lại máy. Tuy nhiên, Saigonbook đã không đồng ý và đề nghị Sao Nam thu hồi máy in C1100. Sao Nam chỉ đồng ý mua lại máy in C1100 do không có cơ sở pháp lý để thu hồi vì máy in C1100 Sao Nam đã bán cho ACBL chứ không phải bán cho Saigonbook và đồng thời Hợp đồng 03 đã được thanh lý.

Bằng tất cả thiện chí của mình, Sao Nam đã nỗ lực kiên trì thương lượng hòa giải với Saigonbook. Chúng tôi đã gửi văn bản số 025/ADM-15 ngày 07/10/2015 và văn bản 032/ADM-15 ngày 02/11/2015 đề nghị mua lại máy in C1100 với điều kiện Saigonbook phải đính chính các thông tin sai sự thật mà Saigonbook đã gửi đến các trang báo mạng. Tuy nhiên, mặc dù thời hạn trả lời đã hết, chúng tôi đã không nhận được bất cứ phản hồi nào từ Saigonbook, thay vào đó Saigonbook vẫn tiếp tục đăng tải các thông tin sai sự thật trên một số trang báo mạng.

Cho đến nay, thiện chí của Sao Nam đã hết. Ngày 04/11/2015, chúng tôi đã gửi văn bản số 033/ADM-15 ngày 04/11/2015 đến Saigonbook rút lại đề nghị mua lại máy in C1100.

1. Về tư cách khởi kiện của Saigonbook:

- Đối với Hợp đồng 038: Như đã trình bày, tuy Hợp đồng 038 đã được ký giữa Sao Nam và Saigonbook vào ngày 20/10/2014, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Saigonbook đã không đủ khả năng thanh toán nên Saigonbook đã chủ động tìm nguồn tài chính thay thế và đã chuyển sang hình thức thuê mua tài chính. Bằng việc ký kết Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng giữa Sao Nam, Saigonbook, ACBL và tại Điểm 2 Khoản 3 Điều 1 của phụ lục hợp đồng đã thể hiện rõ Hợp đồng 038 đã được thay thế bằng Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng và Hợp đồng 038 đã không còn giá trị thực hiện. Mọi quan hệ, nghĩa vụ và quyền lợi của Sao Nam và Saigonbook đối với Hợp đồng 038 đã chấm dứt, hai bên không còn bị ràng buộc bởi các quy định của Hợp đồng 038.

Do đó, việc Saigonbook khởi kiện Sao Nam về Hợp đồng 038 là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng, Saigonbook đã nhầm lẫn khi cho rằng hợp đồng này là một khoản vay vốn tại ACBL để mua máy in C1100 của Sao Nam! Thực tế, Hợp đồng cho thuê tài chính mới là hợp đồng cấp tín dụng dưới hình thức thuê mua tài sản của ACBL cho Saigonbook, đây là một hoạt động cho thuê tài chính đặc thù của ACBL theo quy định của pháp luật tại Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 về hoạt động của Công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.

Sao Nam và ACBL đã ký Hợp đồng 03 ngày 27/12/2014 về việc mua bán máy in C1100. ACBL đã ký kết riêng rẽ với Saigonbook Hợp đồng cho thuê tài chính ngày 27/12/2014 trong đó ACBL sẽ mua và cho Saigonbook thuê lại máy in này. Ở đây, Saigonbook đã đánh tráo khái niệm, không tách bạch rõ ràng mối quan hệ pháp lý giữa các bên: Sao Nam chỉ và duy nhất ký Hợp đồng 03 mua bán máy in C1100 với ACBL, nên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng ràng buộc chỉ trong mối quan hệ với ACBL phát sinh từ hợp đồng này theo quy định của pháp luật về luật dân sự và thương mại.

Trong Hợp đồng 03, vai trò Saigonbook chỉ là Bên thuê/ Bên sử dụng sau cùng. Quyền và nghĩa vụ của Saigonbook được quy định rất rõ tại Điều 5 của Hợp đồng 03, cụ thể:

- Nhận bàn giao tài sản thuê theo thỏa thuận của Hợp đồng và ký biên bản bàn giao tài sản với ACBL.
- Kiểm tra, giám sát quá trình lắp đặt, chạy thử.
- Ký biên bản nghiệm thu, chạy thử với Bên Bán ..
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định...

Mặc dù Saigonbook đã tất toán hợp đồng cho thuê tài chính với ACBL và mua lại máy in C1100 từ ACBL, không có nghĩa là Saigonbook là chủ thể hợp đồng (Bên Mua) trong việc mua bán máy in C1100 với Sao Nam. Vấn đề này nên được hiểu là Saigonbook là chủ sở hữu thứ hai sau ACBL đối với máy in C1100 do Sao Nam cung cấp cho ACBL. Sao Nam không có bất cứ các quan hệ Hợp đồng hay nghĩa vụ trực tiếp với Saigonbook, ngoại trừ tiếp tục việc bảo hành theo chính sách bảo hành của KMV.

Theo những nội dung trên, ACBL mới là bên Mua, là chủ thể mua bán của Hợp đồng 03 và là chủ sở hữu máy in C1100, nên mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này nếu có, phải phát xuất từ ACBL chứ không phải từ Saigonbook.

Do đó, việc Saigonbook khởi kiện Sao Nam về Hợp đồng 03 cũng hoàn toàn không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về các cáo buộc của Saigonbook đối với Sao Nam:

- Về giá bán C1100: việc thỏa thuận giá mua bán máy C1100 là tự nguyện. Saigonbook căn cứ vào bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015 của Sao Nam để

kết luận Sao Nam bán sản phẩm chênh lệch giá là vô lý và không căn cứ. Vì mỗi thời điểm giá bán sản phẩm sẽ được quyết định khác nhau. Sao Nam và KMV không đồng ý với chứng thư thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn vì máy C1100 chưa có tại thị trường Việt Nam vào thời điểm tháng 07/2014.

- Về việc giảm giá 20%: Sao Nam đã không có bất cứ cam kết nào đối với Saigonbook về việc bán giá rẻ hơn 20% so với các đối tác khác và nếu Saigonbook có cáo buộc Sao Nam về vấn đề này, chúng tôi đề nghị Saigonbook cung cấp bằng chứng. Việc Sao Nam giảm giá 20% là đúng sự thật và là giảm giá trên giá bán ra của Sao Nam tại thời điểm tháng 10/2014, nhằm mục đích hỗ trợ khách hàng đầu tiên cũng như thực hiện chiến dịch quảng cáo cho sản phẩm mới nhằm thúc đẩy kế hoạch kinh doanh và quảng bá sản phẩm.

- Về dịch vụ click charge: Dịch vụ click charge là dịch vụ hậu mãi bao gồm: cung cấp vật tư phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa, tư vấn kỹ thuật... Các dịch vụ này phải thành lập hợp đồng riêng. Ngay từ lúc chào giá Sao Nam có đưa ra cho Saigonbook hai phương án để áp dụng trong quá trình vận hành máy: một là Saigonbook tự mua vật tư, phụ tùng, linh kiện trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, hai là ký hợp đồng click charge để tính phí theo trang in. Nhưng sau đó, Saigonbook đã chọn cách thức là mua hàng trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, bằng chứng là các hóa đơn chứng từ mua vật tư, phụ tùng từ lúc lắp máy đến tháng 08/2015. Như vậy, Sao Nam không có lừa dối về dịch vụ click charge.

- Về chất lượng máy C1100: máy C1100 là thiết bị chính hãng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng Konica Minolta. Do máy C1100 là máy mới, hiện đại nên cần phải cân chỉnh nhiều lần để đạt được độ chính xác tối đa, vì vậy đội ngũ kỹ thuật Sao Nam cần thời gian tìm hiểu nguyên nhân để xử lý, Sao Nam đã khắc phục xong các vấn đề của máy trước ngày 30/03/2015. Tại phiếu công tác số 903 ngày 30/03/2015 Saigonbook đã ký xác nhận in test giấy B350 A4 02 mặt bản in không bị gấp góc. Kể từ ngày 30/03/2015 đến nay Sao Nam không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến chất lượng máy C1100.

- Về bảo hành máy C1100: Tại bảng chào giá 128/CVT/14, Sao Nam có thể hiện thời gian bảo hành máy in C1100 là 36 tháng nhưng do sai sót về mặt đánh máy và các bên khi ký kết Hợp đồng đã không kiểm tra đối chiếu với bảng chào giá nên đã ghi sai thời gian bảo hành là 12 tháng. Sao Nam đã tự khắc phục và thông báo cho Saigonbook biết nhưng Saigonbook từ chối giải quyết.

- Về xuất xứ máy C1100: Tại bảng chào giá, Hợp đồng 038, Sao Nam và Saigonbook không đề cập đến xuất xứ chỉ đề cập là hàng nhập khẩu, mới 100% do Konica Minolta sản xuất năm 2014. Sau đó thương vụ mua bán này



chuyển sang cho ACBL và ACBL tự soạn thảo Hợp đồng 03. ACBL đã thêm chi tiết xuất xứ Nhật Bản vào Điều 1 Hợp đồng. Saigonbook, Sao Nam, ACBL đã sai khi không kiểm tra lại thông tin trên. Đồng thời theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng 03 thì Saigonbook có trách nhiệm kiểm tra tài sản. Việc Saigonbook không tự kiểm tra là lỗi của Saigonbook. Hơn nữa vào tháng 12/2014, Sao Nam có cung cấp cho Saigonbook bộ chứng từ nhập khẩu của máy C1100 có thể hiện xuất xứ từ Trung Quốc. Do đó Sao Nam không có lỗi đối về xuất xứ hàng hóa.

Như đã phân tích, Sao Nam đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 xem xét, giải quyết vấn đề sau đây: Bác yêu cầu khởi kiện của Saigonbook do không phải là chủ thể mua bán của Hợp đồng 03 và các lý do khởi kiện của Saigonbook hoàn toàn không có căn cứ. Cũng như bác yêu cầu khởi kiện của Saigonbook đối với Hợp đồng 038 vì hợp đồng này đã bị vô hiệu theo thỏa thuận của các bên và thay thế bằng Hợp đồng 03.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, KMV có ông Tống Khánh Trình hoặc bà Nguyễn Thị Diệp đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đối với nội dung khởi kiện của Saigonbook, KMV có ý kiến và đề nghị Tòa án xem xét như sau:

Thứ nhất, chúng tôi khẳng định: cho đến thời điểm hiện tại KMV chưa ký kết bất kỳ một hợp đồng mua bán hàng hóa, một hợp đồng nguyên tắc nào về việc mua bán hàng hóa với Saigonbook. Nói rộng hơn, KMV chưa thiết lập bất kỳ một giao dịch dân sự, thương mại nào với Saigonbook, nên chưa bao giờ là một bên chủ thể trong bất kỳ quan hệ pháp luật nào và có quyền, nghĩa vụ xuất phát từ quan hệ đó với Saigonbook. Điều đó, đồng nghĩa với việc Saigonbook, không thể đưa KMV vào bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến Saigonbook.

Thứ hai, Saigonbook cho rằng họ có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với Sao Nam, nếu đây đúng là sự thật và dấu cho Sao Nam là đại lý phân phối sản phẩm của KMV thì KMV cũng không có bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào trong mối quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Saigonbook và Sao Nam cũng như tranh chấp giữa họ xuất phát từ hợp đồng này. Bởi lẽ, Điều 166 Luật Thương mại năm 2005 quy định: “*Đại lý thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên giao đại lý và bên đại lý thoả thuận việc bên đại lý nhân danh chính mình mua, bán hàng hoá cho bên giao đại lý hoặc cung ứng dịch vụ của bên giao đại lý cho khách hàng để hưởng thù lao*”. Theo đó khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với khách hàng, Sao Nam đang nhân danh chính mình để thiết lập giao dịch, không phải nhân danh KMV, đây cũng là điểm quan trọng để chúng ta phân biệt Chế định về Đại lý thương mại và Chế

định về Đại diện cho thương nhân theo quy định của pháp luật. Điều đó, đồng nghĩa với việc Saigonbook, không thể đưa KMV vào bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến Sao Nam, nếu chỉ vì họ đã mua sản phẩm của Sao Nam.

Thứ ba, trước khi khởi kiện Sao Nam và KMV, thì Saigonbook đã liên tục sử dụng báo chí để cung cấp các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm bôi nhọ uy tín thương mại, xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của KMV, mặc dù KMV không phải là một bên chủ thể của bất kì quan hệ pháp luật nào có liên quan đến Saigonbook. Vấn đề này đã được chúng tôi gửi văn bản đến Ban Tuyên giáo trung ương, Thanh tra Bộ Thông tin & truyền thông, cũng như các cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử lý vụ việc. Như vậy, sự việc dùng báo chí để xuyên tạc, sự việc đưa KMV là bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào đơn khởi kiện, Saigonbook thừa biết điều đó không có giá trị về mặt pháp lý, nhưng Saigonbook chỉ vì ăn theo sự nổi tiếng, vẫn cố tình đưa KMV - Một thương hiệu có uy tín, vào vòng xoáy tranh chấp của riêng Saigonbook.

Thứ tư, đối với nội dung khởi kiện, chúng tôi cho rằng việc Saigonbook yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và buộc Sao Nam phải bồi hoàn tiền là không có cơ sở pháp lý (Tất nhiên việc yêu cầu KMV liên đới đương nhiên vô giá trị như đã phân tích). Bởi lẽ, giữa Sao Nam và ACBL có ký Hợp đồng 03 về việc mua bán máy C1100, trong đó có ghi rõ Saigonbook là đơn vị sử dụng máy in này. Theo đó, về mặt pháp lý, ACBL mới là bên mua hàng hóa theo hợp đồng, việc giao kết hợp đồng hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, Sao Nam không có bất kì vi phạm nào về giá bán theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về thương mại.

Đối với các cáo buộc của Saigonbook đối với Sao Nam và KMV thì KMV thống nhất với ý kiến của Sao Nam tại Tòa án.

Từ những luận chứng và căn cứ pháp lý trên, cho thấy: KMV chưa thiết lập bất kì một giao dịch dân sự, thương mại nào với Saigonbook, nên chưa bao giờ là một bên chủ thể trong bất kì quan hệ pháp luật nào và có quyền, nghĩa vụ xuất phát từ quan hệ đó với Saigonbook. Điều đó, đồng nghĩa với việc Saigonbook, không thể đưa KMV vào bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến Saigonbook.

Saigonbook cũng không thể đưa KMV vào bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến Sao Nam, nếu chỉ vì họ đã mua sản phẩm của Sao Nam, vì khi thiết lập giao dịch Sao Nam đang nhân danh chính mình, không phải nhân danh KMV.

Vì các lẽ trên, chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

1. Căn cứ vào điều 166 Luật thương mại: Không thừa nhận KMV là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa trên.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Saigonbook: ACBL mới là bên mua hàng hóa theo hợp đồng, việc giao kết hợp đồng hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, Sao Nam không có bất kì vi phạm nào về giá bán theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về thương mại.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ACBL có ông Lê Đức Thiệp đại diện theo ủy quyền trình bày:

ACBL hoạt động chính là cấp tín dụng, thông qua việc mua máy móc thiết bị theo đề nghị của bên thuê tài chính. Khi khách hàng có nhu cầu thuê tài chính thì phải có đơn đề nghị đối với tài sản, ACBL sẽ tham gia. Khách hàng tự lựa chọn, quyết định và chịu trách nhiệm mọi vấn đề về liên quan đến tài sản. ACBL không chịu trách nhiệm về chất lượng, giá cả, việc giao nhận và các vấn đề liên quan đến tài sản.

ACBL xác nhận có ký với hợp đồng cho thuê tài chính như các đương sự đã trình bày. ACBL và Saigonbook đã thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính vào ngày 14/08/2015. Nếu xảy ra tranh chấp về chất lượng, giá cả thì ACBL không chịu trách nhiệm mà bên thuê tài chính phải tự giải quyết theo quy định tại Nghị định 39/CP.

Cơ sở định giá tài sản được căn cứ trên quy định của nội bộ của ACBL. Trên cơ sở định giá tài sản, ACBL quyết định cấp tín dụng cho khách hàng.

Tại Hợp đồng 03, Hợp đồng cho thuê tài chính ngày 27/12/2014 và Biên bản bàn giao tài sản ba bên đều thể hiện xuất xứ máy C1100 là Nhật Bản.

Ngoài ra, ACBL không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay:

1. Saigonbook vẫn giữ nguyên yêu cầu ban đầu.
2. Sao Nam, KMV, ACBL vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu.
3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp: Xét Saigonbook - Sao Nam ký Hợp đồng 038 để thỏa thuận mua bán máy C1100. Sau đó, Saigonbook – ACBL ký Hợp

đồng cho thuê tài chính ngày 27/12/2014. Trên cơ sở đó, Saigonbook – Sao Nam – ACBL ký tiếp Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng để thay thế cho Hợp đồng 038. Như vậy, Hợp đồng 038 đã được các bên thỏa thuận thay thế nên không còn giá trị pháp lý. Vì vậy, cần xác định giữa các bên đã xác lập và hiện tồn tại 02 quan hệ:

+ Quan hệ cho thuê tài chính giữa Saigonbook – ACBL theo Hợp đồng cho thuê tài chính ngày 27/12/2014. Theo đó, Saigonbook được xác định là bên thuê tài chính, ACBL được xác định là bên cho thuê tài chính. Xét thỏa thuận này giữa Saigonbook – ACBL là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính Phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính. Hơn nữa, Saigonbook – ACBL đã tự nguyện thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính bằng Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 14/08/2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, xét các bên đương sự không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết quan hệ này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết quan hệ này trong vụ án.

+ Quan hệ mua bán máy C1100 theo Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng:

Tại khoản 13 Điều 3 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính Phủ có quy định: ***“Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính (sau đây gọi tắt là mua và cho thuê lại) là việc bên cho thuê tài chính mua máy móc, thiết bị hoặc tài sản khác theo quy định pháp luật thuộc sở hữu của bên thuê và cho bên thuê thuê lại chính tài sản đó theo hình thức cho thuê tài chính ...”***.

Tại Điều 19 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính Phủ có quy định: ***“Bên thuê có quyền: ...2. Quyết định việc mua tài sản...”***.

Tại Điều 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính Phủ có quy định: ***“Bên thuê có nghĩa vụ: ...1. Chịu trách nhiệm đối với việc lựa chọn tài sản thuê, bên cung ứng, các điều khoản, điều kiện liên quan đến tài sản thuê, bao gồm cả đặc tính kỹ thuật, chủng loại, giá cả, thời hạn giao nhận, lắp đặt, bảo hành...”***.

Tại Điều 17 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính Phủ có quy định: ***“ Bên cho thuê có các quyền: 1. Có quyền sở hữu tài sản cho thuê trong suốt thời gian cho thuê...”***.

Như vậy, căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng 3, phụ lục hợp đồng và đối chiếu với quy định pháp luật đã viện dẫn, cần xác định: Saigonbook là bên quyết định mua tài sản; Sao Nam là bên bán tài sản; ACBL chỉ là bên cho thuê tài chính và đại diện đứng tên chủ sở hữu tài sản trong thời gian cho thuê tài chính. Ngay sau khi Saigonbook và ACBL thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính thì Saigonbook được nhận lại quyền sở hữu máy C1100. Trong vụ án này, xét các bên đương sự chỉ tranh chấp liên quan đến thỏa thuận mua bán máy C1100. Do đó, cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh

chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và pháp luật điều chỉnh quan hệ này được quy định tại Luật thương mại, Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của Saigonbook thuộc về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

Xét bị đơn Sao Nam có trụ sở tại Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh.

- Về thời hiệu khởi kiện: Xét Saigonbook có đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 319 Luật Thương mại và Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự có lời khai thống nhất như sau: Ngày 20/10/2014, Saigonbook và Sao Nam ký Hợp đồng 038 thỏa thuận về việc Sao Nam bán máy in C1100 trị giá 3.409.111.200 đồng (bao gồm thuế VAT) cho Saigonbook. Saigonbook đã đặt cọc trước số tiền 511.366.680 đồng, còn nợ lại số tiền 2.897.744.520 đồng. Do thiếu vốn, Saigonbook và ACBL ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 03.12.14/HĐCTTC-SG ngày 27/12/2014. Cùng ngày 27/12/2014, Saigonbook – Sao Nam – ACBL ký Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng để thay thế Hợp đồng 038. Sau đó, ACBL đã giải ngân thanh toán cho Sao Nam số tiền 2.640.436.00 đồng và Saigonbook đã thanh toán cho Sao Nam số tiền còn lại là 257.308.520 đồng. Đồng thời Saigonbook ghi nhận nợ lại ACBL số tiền thuê tài chính là 2.640.436.000 đồng. Ngày 30/12/2014, Sao Nam đã giao máy C1100 cho Saigonbook theo biên bản bàn giao tài sản cùng ngày và tặng 01 bộ lưu trữ điện UPS cho Saigonbook. Đến ngày 14/08/2015, Saigonbook và ACBL ký Biên bản thanh lý Hợp đồng cho thuê tài chính số 03.12.14/HĐCTTC-SG ngày 27/12/2014 và Saigonbook đã thanh toán hết nghĩa vụ cho ACBL.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 80 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định các tình tiết và nội dung trên là sự thật.

1. Về quyền khởi kiện của Saigonbook:

Như đã phân tích, giữa Saigonbook – Sao Nam tồn tại thỏa thuận mua bán máy C1100 theo Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng. Quá trình thực hiện thỏa thuận này, giữa các bên có tranh chấp. Căn cứ vào quy định tại các Điều 5, 56, 58, 59 Bộ luật tố tụng dân sự thì Saigonbook được quyền khởi kiện Sao Nam và các bên liên quan tại Tòa án để yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến việc mua bán máy C1100.

2. Về xác định quan hệ giữa Sao Nam và KMV:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook căn cứ vào Bảng chào giá số 97/CVT/14 ngày 16/07/2015 của Sao Nam, Bản trình bày ý kiến ngày 03/12/2015 của KMV để xác định Sao Nam là đại lý thương mại của KMV. Ngược lại, Sao Nam và KMV căn cứ vào Hợp đồng nhà phân phối ngày

02/01/2014, các chứng từ mua bán máy C1100 mà KMV đã xuất cho Sao Nam để xác định Sao Nam là nhà phân phối của KMV.

Xét tại phiên tòa sơ thẩm, Sao Nam và KMV cùng thừa nhận Sao Nam là nhà phân phối của KMV; KMV đã bán đứt máy C1100 cho Sao Nam thể hiện qua các chứng từ thanh toán đã nộp cho Tòa án. Xét lời khai này là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/01/2014, Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền do KMV cấp cho Sao Nam ngày 19/01/2015.

Theo Điều 166 Luật thương mại có quy định: “Đại lý thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên giao Đại lý và bên Đại lý thỏa thuận việc bên Đại lý nhân danh chính mình mua, bán hàng hóa cho bên giao Đại lý hoặc cung ứng dịch vụ của bên giao Đại lý cho khách hàng để hưởng thù lao”.

Như vậy, căn cứ vào chứng cứ, lời khai của các đương sự và đối chiếu với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Sao Nam không phải là Đại lý thương mại mà là nhà phân phối của KMV.

Tuy nhiên, xét theo thỏa thuận tại Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/01/2014 có quy định KMV quyết định giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam, KMV chịu trách nhiệm về chất lượng, bảo hành của sản phẩm Konica Minolta. Như vậy, trường hợp giữa bên mua và bên cung ứng có tranh chấp về giá, chất lượng, bảo hành của sản phẩm Konica Minolta thì KMV phải chịu trách nhiệm liên đới đối với các vấn đề trên. Điều này phù hợp hoàn toàn với lời khai của Saigonbook – Sao Nam – KMV tại phiên tòa sơ thẩm là: Sao Nam – KMV đã nhận lại máy in C1070P (máy C1070P là máy in mà Saigonbook đã mua của Sao Nam và KMV là nhà phân phối) và Saigonbook – Sao Nam – KMV đã từng có thỏa thuận nhận lại máy C1100 trước khi Saigonbook khởi kiện tại Tòa án. Nhưng sau đó, do không thống nhất phương thức thu hồi nên các bên đã không tiếp tục thực hiện.

3. Về hiệu lực của Hợp đồng 038:

Xét tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng 038 bị vô hiệu do bị lừa dối; Sao Nam cho rằng Hợp đồng 038 không còn hiệu lực vì đã bị thay thế bởi Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng.

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Hợp đồng 038 đã được các bên thỏa thuận thay thế bằng Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng nên Hợp đồng 038 không còn giá trị pháp lý.

Vì vậy, xét yêu cầu này của Saigonbook là không đúng theo quy định pháp luật nên không được chấp nhận; xét yêu cầu này của Sao Nam là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

4. Về tính pháp lý của Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng:

4.1 Về hình thức hợp đồng:

Xét Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng được lập thành bằng văn bản, được xác lập bởi 03 pháp nhân phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại nên có giá trị pháp lý.

4.2 Về nội dung hợp đồng:

a/ Về thỏa thuận về giá:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook cho rằng bị lừa dối về giá vì Sao Nam đã bán máy C1100 mắc hơn giá thị trường rất nhiều. Chứng cứ mà Saigonbook đưa ra gồm:

- Tại bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam chào giá máy C1100 là 3.873.990.185 đồng. Nhưng tại bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015, Sao Nam chào giá máy C1100 là 2.000.000.000 đồng. Như vậy trong thời hạn 09 tháng, Sao Nam đưa ra giá chênh lệch nhau đến 1.873.990.185 đồng.

- Căn cứ vào 2 chứng thư thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn cho thấy giá máy C1100 không biến động và giá máy trên thị trường dao động khoảng 1.900.000.000 đồng (cộng trừ 10%) vào thời điểm tháng 07/2014 và tháng 07/2015.

- Saigonbook đã mua máy C1100 từ đại lý khác của KMV là Công ty Giải pháp công nghệ Sài Gòn với giá gần là 1.300.000.000 đồng. Như vậy điều này mâu thuẫn với Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/10/2014 vì tại hợp đồng trên có quy định KMV quyết định giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam, mức giá này sẽ được KMV điều chỉnh mỗi năm một lần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Sao Nam và KMV thống nhất cho rằng việc thỏa thuận giá mua bán máy C1100 là tự nguyện. Saigonbook căn cứ vào bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015 của Sao Nam để kết luận Sao Nam bán sản phẩm chênh lệch giá là vô lý và không căn cứ. Vì mỗi thời điểm giá bán sản phẩm sẽ được quyết định khác nhau. Sao Nam và KMV không đồng ý với chứng thư thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn vì máy C1100 chưa có tại thị trường Việt Nam vào thời điểm tháng 07/2014.

Xét tại Điều 2 Hợp đồng 03 có quy định giá mua bán máy C1100 là 3.409.111.200 đồng. Xét mức giá này là do các bên tự nguyện thỏa thuận và được ghi nhận tại hợp đồng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 52 Luật thương mại. Ngoài ra tại phiên tòa sơ thẩm, xét Saigonbook không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh Sao Nam và KMV có cam kết bán máy C1100 rẻ hơn thị trường, để từ đó xác định có yếu tố lừa dối về giá bán sản phẩm.

Việc Saigonbook căn cứ vào bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015 của Sao Nam để kết luận Sao Nam chào giá chênh lệch hơn 1.800.000.000 đồng. Nếu có sai phạm thì xét cho cùng Sao Nam chỉ vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/10/2014 giữa Sao Nam và KMV. Và việc này sẽ do Sao Nam và KMV tự giải quyết.

Xét các chứng thư thẩm định giá do Công ty Thẩm định giá Sài Gòn phát hành và Saigonbook nộp cho Tòa án chỉ là các tài liệu mang tính tham

khảo vì Sao Nam và KMV không thừa nhận. Và việc thẩm định giá này là do Saigonbook tự thực hiện, chứ không được thực hiện theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó các chứng thư thẩm định giá này không phải là nguồn chứng cứ nên không được chấp nhận.

Xét việc Saigonbook so sánh giá mua máy C1100 từ 02 nhà phân phối của KMV là Sao Nam và STS để từ đó cho rằng có sự chênh lệch giá: như đã phân tích, KMV quyết định giá bán sản phẩm tại thị trường Việt Nam, các nhà phân phối, đại lý của KMV phải chấp hành. Như vậy trường hợp Sao Nam và STS có vi phạm về giá bán sản phẩm thì sẽ do KMV, Sao Nam, STS tự giải quyết.

Tóm lại, giá mua bán máy C1100 là do các bên tự nguyện thỏa thuận, không có hành vi lừa dối. Vì vậy việc Saigonbook cho rằng Sao Nam, KMV lừa dối về giá là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Ngược lại, chấp nhận ý kiến của Sao Nam, KMV về giá bán sản phẩm.

b. Về thỏa thuận giảm 20% giá bán máy C1100:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook căn cứ vào bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014 của Sao Nam có đề nghị giảm giá đặc biệt 20% tương đương số tiền 774.798.037 đồng để xác định rằng Sao Nam, KMV đã lừa dối về khuyến mại, làm Saigonbook nhầm tưởng giá máy C1100 do Sao Nam bán rẻ hơn giá thị trường. Về phía Sao Nam và KMV xác định đây chỉ là thỏa thuận về giá của các bên, không phải là hoạt động khuyến mại, Sao Nam giảm giá dựa trên nguyên tắc hỗ trợ khách hàng đầu tiên mua máy.

Xét ngoài bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014 và lời khai thì Saigonbook không nộp được chứng cứ nào để chứng minh Sao Nam, KMV có hành vi lừa dối về khuyến mại theo quy định tại Điều 100 Luật thương mại. Do đó yêu cầu này của Saigonbook là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Ngược lại ý kiến của Sao Nam và KMV là có cơ sở nên được chấp nhận.

c. Về dịch vụ click charge :

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook cho rằng Sao Nam và KMV không thông báo dịch vụ tính phí theo trang in (dịch vụ click charge). Chỉ khi việc mua bán hoàn tất, Sao Nam và KMV mới thông báo cho Saigonbook biết là hợp đồng còn thiếu quy định về click charge và tuổi thọ vòng đời của máy C1100 chỉ là 20.000.000 trang in. Sao Nam và KMV đã lừa dối Saigonbook về việc này. Về phía Sao Nam và KMV cho rằng dịch vụ click charge là dịch vụ hậu mãi bao gồm: cung cấp vật tư phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa, tư vấn kỹ thuật... Các dịch vụ này phải thành lập hợp đồng riêng. Ngay từ lúc chào giá, Sao Nam có đưa cho Saigonbook hai phương án để áp dụng trong quá trình vận hành máy: một là Saigonbook tự mua vật tư, phụ tùng, linh kiện trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng; hai là tiến hành ký hợp đồng click charge để tính phí theo trang in. Nhưng sau đó, Saigonbook đã chọn cách thức là

mua hàng trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, bằng chứng là các hóa đơn chứng từ mua vật tư, phụ tùng từ lúc lắp máy đến tháng 08/2015.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các bảng chào giá dịch vụ tính phí theo bản in do Saigonbook nộp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xác định dịch vụ click charge là dịch vụ hậu mãi, bảo trì để vận hành máy C1100, việc tính phí được tính theo trang in. Căn cứ quy định pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa thì Sao Nam và KMV không có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin dịch vụ click charge cho Saigonbook trước khi bán máy C1100. Như vậy Sao Nam, KMV không lừa dối Saigonbook về dịch vụ click charge.

d. Về chất lượng máy C1100:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook cho rằng Sao Nam, KMV lừa dối về chất lượng máy C1100, cụ thể máy vừa bàn giao đã bị lỗi, kéo dài trong 03 tháng. Sao Nam chỉ khắc phục sau khi ký nghiệm thu bàn giao máy. Hiện nay máy C1100 vẫn không hoạt động được. Về phía Sao Nam và KMV khẳng định máy C100 là thiết bị chính hãng, mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng Konica Minolta. Do máy C1100 là máy mới, hiện đại nên cần phải cân chỉnh nhiều lần để đạt được độ chính xác tối đa, vì vậy đội ngũ kỹ thuật Sao Nam cần thời gian tìm hiểu nguyên nhân để xử lý. Sao Nam đã khắc phục xong các vấn đề của máy trước ngày 30/03/2015. Tại phiếu công tác số 903 ngày 30/03/2015, Saigonbook đã ký xác nhận in test giấy B350 A4 02 mặt bản in không bị gấp góc. Kể từ ngày 30/03/2015 đến nay Sao Nam không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến chất lượng máy C1100.

Xét, tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook thừa nhận có ký nghiệm thu bàn giao máy C1100 và phiếu công tác số 903 ngày 30/03/2015. Như vậy máy C1100 vẫn hoạt động bình thường. Ngoài ra, xét Saigonbook không nộp được chứng cứ nào thể hiện chất lượng máy C1100 không đảm bảo. Do đó, việc Saigonbook cho rằng Sao Nam và KMV lừa dối về chất lượng máy C1100 là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Ngược lại, chấp nhận ý kiến của Sao Nam và KMV xác định không có lừa dối về chất lượng máy C1100.

e. Về bảo hành máy C1100:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook trình bày: Tại Điều 4 Hợp đồng 03 và Điều 7 Hợp đồng 038 do Sao Nam cung cấp có thể hiện thời hạn bảo hành máy C1100 là 12 tháng. Thực tế theo quy định của Konica Minolta thì thời hạn bảo hành đối với máy C1100 là 36 tháng. Như vậy Sao Nam, KMV đã lừa dối Saigonbook về thời hạn bảo hành máy C1100. Về phía Sao Nam, KMV thừa nhận đây là sai sót về đánh máy, lỗi là của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, ACBL không kiểm tra lại hợp đồng đã ký. Sao Nam đã tự khắc phục và thông báo Saigonbook biết nhưng Saigonbook từ chối giải quyết. Sao Nam, KMV khẳng định nghĩa vụ bảo hành máy C1100 theo đúng thỏa thuận là 36 tháng.

Xét căn cứ vào bảng báo giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014 của Sao Nam gửi cho Saigonbook có thể hiện thời hạn bảo hành của máy C1100

là 36 tháng. Như vậy có thể khẳng định thời hạn bảo hành tại Điều 4 Hợp đồng 03 và Điều 7 Hợp đồng 038 có sai sót về lỗi đánh máy. Tại phiên tòa sơ thẩm, Sao Nam, KMV có thừa nhận sai sót này và cam kết thực hiện bảo hành máy C1100 là 36 tháng. Như vậy sai sót này đã được các bên khắc phục nên không là lỗi dẫn đến Hợp đồng vô hiệu do bị lừa dối như Saigonbook đã yêu cầu.

f. Về xuất xứ hàng hóa:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook cho rằng Sao Nam, KMV đã lừa dối về xuất xứ máy C1100. Vì tại bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam cam kết hàng hóa nhập khẩu, mới 100%, nhà sản xuất Konica Minolta Business Technology Inc. Trước khi mua máy C1100, Sao Nam và KMV có cử các chuyên gia người Nhật đến trụ sở Saigonbook để tư vấn. Và tại Điều 1 Hợp đồng 03 có quy định xuất xứ máy C1100 là Nhật Bản. Tất cả điều này đã làm cho Saigonbook nhầm tưởng xuất xứ máy C1100 là Nhật Bản. Tuy nhiên căn cứ vào tờ khai hải quan, các chi tiết bên trong máy đều thể hiện là xuất xứ Trung Quốc. Về phía Sao Nam và KMV cho rằng ngay tại Bảng chào giá, Hợp đồng 038, Sao Nam và Saigonbook không đề cập đến xuất xứ của máy C1100, chỉ thể hiện là hàng nhập khẩu, mới 100% do Konica Minolta sản xuất năm 2014. Sau đó thương vụ mua bán này chuyển sang cho ACBL và ACBL tự soạn thảo Hợp đồng 03. ACBL đã thêm chi tiết xuất xứ Nhật Bản vào Điều 1 Hợp đồng 03. Saigonbook, Sao Nam, ACBL đã sai khi không kiểm tra lại thông tin trên. Đồng thời theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng 03 thì Saigonbook có trách nhiệm kiểm tra tài sản. Việc Saigonbook không tự kiểm tra là lỗi của Saigonbook. Hơn nữa vào tháng 12/2014, Sao Nam có cung cấp cho Saigonbook bộ chứng từ nhập khẩu của máy C1100 có thể hiện xuất xứ từ Trung Quốc. Do đó Sao Nam, KMV không có lừa dối về xuất xứ hàng hóa.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa, các chứng từ nhập khẩu máy C1100, vì bằng do văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp lập ngày 27/01/2016, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở khẳng định: máy C1100 do Sao Nam bán cho Saigonbook có xuất xứ Trung Quốc.

Xét tại bảng chào giá của Sao Nam gửi cho Saigonbook không ghi rõ xuất xứ máy C1100. KMV là nhà phân phối máy C1100 tại thị trường Việt Nam nhưng KMV cũng không thông tin rõ về xuất xứ máy cho khách hàng. Trước khi ký thỏa thuận mua bán máy C1100, Sao Nam và KMV chỉ thông tin cho Saigonbook là máy nhập khẩu nhưng không nói rõ xuất xứ hàng hóa là đã vi phạm quy định tại khoản 12 Điều 3, Điều 11 Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006 của Chính phủ.

Tại khoản 12 Điều 3 Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa có quy định: “*Xuất xứ hàng hóa là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất đó*”.

Tại Điều 11 Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa có quy định: “*Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa: ...c) Xuất xứ hàng hóa...*”.

Ngoài ra tại Điều 1 Hợp đồng 03, Điều 1 Phụ lục hợp đồng có thể hiện máy C1100 có xuất xứ là Nhật Bản. Việc này đã gây nhầm lẫn về nội dung giao dịch cho Saigonbook dẫn đến Saigonbook xác lập giao dịch mua bán máy C1100. Do đó Sao Nam, KMV đã vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 320 Luật thương mại. Bản thân Saigonbook cũng có một phần lỗi là không kiểm tra thông tin máy C1100 khi được bàn giao, mãi đến sau khi ký nghiệm thu và sử dụng máy một thời gian dài, Saigonbook mới phát hiện việc nhầm lẫn. Đến nay, cả 03 bên Sao Nam, KMV, Saigonbook không thỏa thuận được hướng khắc phục sự việc trên. Do đó Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng bị vô hiệu do bị nhầm lẫn theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Lỗi ở đây được xác định là lỗi của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, KMV.

Tại Điều 137 Bộ luật dân sự quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu như sau:

1. *Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập.*

2. *Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường.*

Như vậy, các bên có nghĩa vụ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, thiệt hại ở đây được xác định là mức khấu hao tài sản. Xét, tại phiên tòa sơ thẩm, Saigonbook tự nguyện chịu khấu hao là 19.190.535 đồng và Sao Nam, KMV không có ý kiến phản bác gì đối với mức khấu hao này. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của Saigonbook. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự bị vô hiệu được giải quyết như sau:

- Saigonbook có nghĩa vụ trả máy in kỹ thuật số Konica Minolta bizhub PRESS C1100 có đặc điểm kỹ thuật gồm: Bộ điều khiển xử lý file in Print Controller IC-602C được tích hợp trong máy, bộ chuyển giấy RU-511, bộ làm ẩm giấy HM-101, bộ nạp giấy PF-707, bộ đóng kim đầu ra FS-532 theo đúng Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng cho Sao Nam, KMV.

- Saigonbook trả bộ lưu trữ điện UPS, serial number: UJ1452101550 theo đúng biên bản nhận hàng ngày 19/02/2015 cho Sao Nam, KMV.

- Sao Nam, KMV có nghĩa vụ liên đới trả số tiền: 3.409.111.200 – 19.190.535 = 3.389.920.665 đồng cho Saigonbook.

Việc trả máy, trả tiền được thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Sao Nam, KMV chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Sao Nam, KMV có nghĩa vụ liên đới chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Xét Sao Nam, KMV có giao bộ chứng từ nhập khẩu máy C1100 cho Saigonbook. Tuy nhiên, xét Sao Nam, KMV thực hiện giao bộ chứng từ nhập khẩu cho Saigonbook vào tháng 12/2014 là sau thời điểm hai bên ký HĐ 038. Như vậy, Sao Nam, KMV đã không thông tin kịp thời, chính xác xuất xứ hàng hóa cho Saigonbook. Do đó, việc Sao Nam, KMV cho rằng không vi phạm về xuất xứ hàng hóa là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Xét tại phiên tòa sơ thẩm, ngoài yêu cầu hoàn trả số tiền mua máy C1100, Saigonbook còn yêu cầu Sao Nam, KMV liên đới bồi thường các khoản sau:

- Tiền lãi vay ACBL (tính đến ngày 10/11/2015) : 318.252.579 đồng.
 - Phí bảo hiểm máy C1100: 22.500.134 đồng.
 - Phí trả nợ trước hạn cho ACBL: 23.038.000 đồng.
 - Tiền mua lại tài sản: 9.902.000 đồng.
- Tổng cộng: 373.692.713 đồng.

Xét đây không phải là thiệt hại của hậu quả pháp lý khi tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 137 Bộ Luật dân sự, thực tế đây là nghĩa vụ của Saigonbook khi tất toán hợp đồng cho thuê tài chính với ACBL. Vì vậy yêu cầu này của Saigonbook là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Như đã phân tích, do các bên đương sự không có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết quan hệ cho thuê tài chính giữa Saigonbook và ACBL nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này. Sau này, nếu các bên có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Xét tại phiên tòa sơ thẩm, Sao Nam và KMV không có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết Hợp đồng phân phối máy C1100 giữa 2 bên nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Sau này, nếu các bên có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Xét các đương sự không có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết chi phí xây dựng mô hình Printing Shop nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này. Sau này, nếu các bên có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Xét ACBL không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì:

- Saigonbook phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 2.000.000 đồng + 18.684.635 đồng = 20.684.635 đồng nhưng được trừ vào số tiền 53.636.134 đồng do Saigonbook đã tạm ứng án phí theo biên lai số

09951 ngày 11/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho Saigonbook số tiền chênh lệch là: $53.636.134 - 20.684.635 = 32.951.499$ đồng.

- Sao Nam, KMV phải liên đới chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 99.798.413 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 131, Điều 159 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 127, Điều 131, Điều 137 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 52, Điều 306, Điều 319, điểm 1 khoản 1 Điều 320 Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 13 Điều 3, khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ khoản 12 Điều 3, Điều 11 Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn về việc tuyên bố Hợp đồng kinh tế số 038/HĐKT-14 ngày 20/10/2014 giữa Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn và Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam bị vô hiệu do lừa dối.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn về việc tuyên bố Hợp đồng Mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 cùng ngày 27/12/2014 giữa Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn, Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam, Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu bị vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng Mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 cùng ngày 27/12/2014 giữa Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn, Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam, Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu bị vô hiệu do nhầm lẫn:

- Buộc Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn có nghĩa vụ trả máy in kỹ thuật số Konica Minolta bizhub PRESS C1100 có đặc điểm kỹ thuật gồm :

Bộ điều khiển xử lý file in Print Controller IC-602C được tích hợp trong máy, bộ chuyển giấy RU-511, bộ làm ẩm giấy HM-101, bộ nạp giấy PF-707, bộ đóng kim đầu ra FS-532 theo đúng Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐBM-SG và phụ lục hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 cùng ngày 27/12/2014 cho Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam.

- Buộc Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn trả bộ lưu trữ điện UPS, serial number: UJ1452101550 theo đúng Biên bản nhận hàng ngày 19/02/2015 cho Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn.

Việc giao trả máy, trả tiền được thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam chậm thanh toán số tiền trên thì Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Không chấp nhận việc Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn yêu cầu Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam liên đới bồi thường số tiền là 373.692.713 đồng.

4. Án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn phải chịu án phí là 20.684.635 đồng nhưng được trừ vào số tiền 53.636.134 đồng do Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn đã tạm ứng án phí theo biên lai số 09951 ngày 11/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn số tiền chênh lệch là 32.951.499 đồng.

- Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam liên đới phải chịu án phí là 99.798.413 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phù Quốc Tuấn